

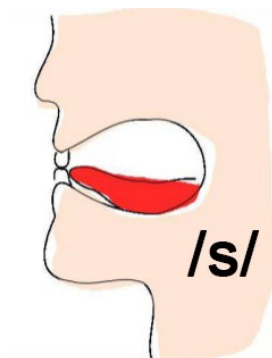
SOUND /sl/

Cách phát âm âm /sl/

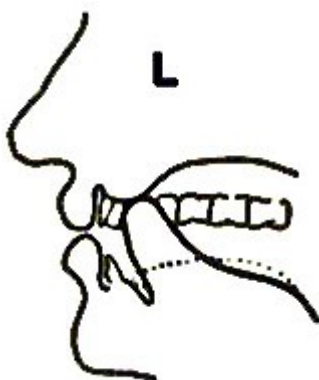
Loại âm: /sl/ là một kết hợp âm giữa âm /s/ và âm /l/.

Cách phát âm:

- Âm /s/: Phát âm bằng cách đặt đầu lưỡi gần răng trên, sau đó thổi khí ra ngoài mà không rung dây thanh quản.



- Âm /l/: Chuyển sang âm /l/ bằng cách đặt đầu lưỡi vào vòm miệng gần răng trên và làm rung dây thanh quản.



Kết hợp: Âm /s/ và âm /l/ được phát âm liền mạch, không ngắt quãng, tạo thành âm /sl/.

Lưu ý: Để kiểm tra sự chính xác, hãy đặt bàn tay lên cổ họng và cảm nhận sự rung của thanh quản khi chuyển từ âm /s/ sang âm /l/.

Ví dụ:

Slieve	/sli:v/	đỉnh núi
Slipper	/'slɪpər/	dép
Slide	/slɑɪd/	trượt
Slow	/sləʊ/	chậm
Sleigh	/sleɪ/	xe trượt tuyết

Dấu hiệu nhận biết âm /sl/

"sl" thường được phát âm là /sl/.

Dấu hiệu nhận biết:

- Từ có chứa "sl" thường có âm /sl/ trong phát âm.

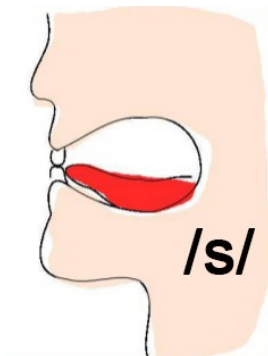
SOUND /sn/

Cách phát âm âm /sn/

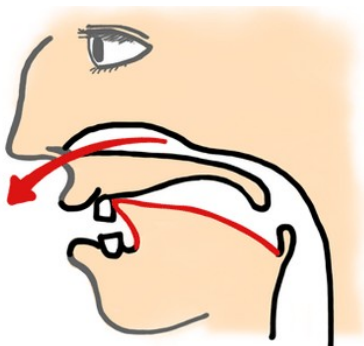
Loại âm: /sn/ là một kết hợp âm giữa âm /s/ và âm /n/.

Cách phát âm:

- Phát âm âm /s/ bằng cách đặt lưỡi gần răng trên, sau đó thổi khí ra ngoài mà không rung dây thanh quản.



- Chuyển sang âm /n/ bằng cách đặt đầu lưỡi vào vòm miệng gần răng trên và làm rung dây thanh quản.



Kết hợp: Âm /s/ và âm /n/ cần được phát âm liên tục mà không ngắt quãng, tạo thành âm /sn/.

Lưu ý: Để kiểm tra sự chính xác, hãy đặt bàn tay lên cổ họng và cảm nhận sự rung của thanh quản khi chuyển từ âm /s/ sang âm /n/.

Ví dụ:

Snake	/sneɪk/	con rắn
Snow	/snoʊ/	tuyết
Snap	/snæp/	bẻ, gãy
Sneak	/sni:k/	lén lút
Snore	/snɔ:r/	ngáy
Snail	/sneɪl/	ốc sên

Dấu hiệu nhận biết âm /sn/

"sn" thường được phát âm là /sn/.

Dấu hiệu nhận biết:

- Từ có chứa "sn" thường có âm /sn/ trong phát âm.